

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

---

**Nguyễn Hoàng Anh**

**SỰ THAM GIA THẢO LUẬN CỦA CÔNG CHÚNG  
TRÊN BÁO ĐIỆN TỬ VÀ MẠNG XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Báo chí học**

**Mã số: 62320101**

**DỰ THẢO TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ BÁO CHÍ HỌC**

**HÀ NỘI - 2022**

**Công trình được hoàn thành tại:**

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn,  
Đại học Quốc gia Hà Nội

**Người hướng dẫn khoa học:** PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền

**Giới thiệu 1:**

**Giới thiệu 2:**

**Giới thiệu 3:**

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp cơ sở chấm luận án tiến sĩ họp tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN vào hồi giờ ngày tháng năm 2022

**Có thể tìm hiểu luận án tại:**

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thư viện và Tri thức số, Đại học Quốc gia Hà Nội

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Tiếp cận dưới góc độ quan điểm hệ thống, báo chí là một hệ thống thành viên của hệ thống xã hội, tồn tại và vận động trong mối quan hệ ràng buộc với các hệ thống khác trong các điều kiện, bối cảnh lịch sử văn hóa – xã hội nhất định. Trong các quan hệ này, mối quan hệ giữa báo chí truyền thông và sự tham gia của công chúng trong quá trình phản ánh các luồng thảo luận của họ có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, nhận được sự quan tâm của nhiều bên và của cả cộng đồng xã hội.

Hiện nay, sự phát triển của công nghệ số và sự ra đời của các phương tiện truyền thông đa phương tiện như báo điện tử (BĐT) và mạng xã hội (MXH) đã và đang thúc đẩy sự tham gia của nhiều nhóm công chúng vào các hoạt động báo chí - truyền thông. Công chúng không chỉ thụ động tiếp nhận thông tin mà còn chủ động bàn luận các sự kiện, vấn đề liên quan đến lợi ích của cá nhân và cộng đồng. Sự tham gia thảo luận của công chúng trên báo chí - truyền thông là yếu tố quan trọng thúc đẩy tương tác rộng rãi, lan tỏa thông tin, hình thành và dẫn dắt dư luận, tạo sức mạnh dư luận để giải quyết các vấn đề xã hội, cũng như hiện thực hóa vai trò và trách nhiệm xã hội của báo chí – truyền thông. Nhận thức được sự thay đổi đó, các cơ quan báo chí và truyền thông ở Việt Nam đã có chiến lược thu hút công chúng tham gia vào các hoạt động của tòa soạn. Tuy nhiên, thực tế báo chí Việt Nam vẫn phải đối mặt với những vấn đề khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, xây dựng chiến lược về tổ chức nội dung thảo luận, cách thức phản ánh các luồng thảo luận của công chúng, giám sát ý kiến thảo luận và xây dựng văn hóa tham gia của công chúng trên không gian mạng.

Từ tình hình thực tiễn trên, NCS quyết định thực hiện luận án “Sự tham gia thảo luận của công chúng trên báo điện tử và mạng xã hội ở Việt Nam” để hệ thống hóa cơ sở lý luận và khảo sát đánh giá thực trạng, chỉ ra các yếu tố hạn chế sự tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH, từ đó đề xuất những khuyến nghị cần thiết để nâng cao chất lượng tham gia của công chúng trên báo điện tử và mạng xã hội.

## 2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

### 2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về sự tham gia thảo luận của công chúng trên báo điện tử và mạng xã hội, luận án phân tích thực trạng tham gia thảo luận của công chúng trên báo điện tử và mạng xã hội, chỉ

ra chỉ ra những vấn đề còn tồn tại giữa các bên liên quan ảnh hưởng tới hiệu quả truyền thông. Từ đó, luận án đề xuất một số giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu, đảm bảo điều kiện và chất lượng tham gia của công chúng trong hoạt động báo chí và truyền thông, cũng như nâng cao hiệu quả của báo chí truyền thông trong việc thực hiện vai trò của mình vì lợi ích thiết thực của người dân và cộng đồng xã hội.

## **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Phân tích, tổng hợp các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước nhằm hệ thống hóa các khái niệm, cơ sở lý luận và thực tiễn về công chúng, sự tham gia thảo luận của công chúng và môi trường tham gia của công chúng trên BĐT và MXH.

- Hệ thống hóa các khái niệm, làm rõ cơ sở lý luận về sự tham gia thảo luận của công chúng, từ đó làm rõ mô hình tham gia và tiêu chí đánh giá hiệu quả tham gia của công chúng trên BĐT và MXH ở Việt Nam.

- Phân tích, đánh giá thực trạng tham gia thảo luận công chúng trên BĐT và MXH thông qua phân tích nội dung các nghiên cứu trường hợp điển hình và điều tra xã hội học với công chúng nhằm tìm hiểu vai trò, mức độ, cách thức, nội dung, mục đích, ý nghĩa tham gia của công chúng cũng như chỉ ra yếu tố hạn chế sự tham gia thảo luận của công chúng trên báo chí truyền thông.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sự tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH ở Việt Nam hiện nay.

## **3. Câu hỏi nghiên cứu**

*Câu hỏi thứ nhất:* Cơ sở lý luận, phương pháp và tiêu chí đánh giá hiệu quả tham gia của công chúng trên BĐT và MXH là gì?

*Câu hỏi thứ hai:* Thực trạng công chúng tham gia thảo luận trên BĐT và MXH hiện nay ở Việt Nam ra sao?

*Câu hỏi thứ ba:* Những giải pháp nào để nâng cao hiệu quả tham gia của công chúng trên BĐT và MXH, cũng như truyền thông về các vấn đề liên quan đến lợi ích của người dân, tăng cường trách nhiệm xã hội của báo chí truyền thông và công dân đối với đất nước và cộng đồng?

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận án nghiên cứu về những vấn đề lý luận và thực tiễn của sự tham gia thảo luận của công chúng trên báo điện tử và mạng xã hội ở Việt Nam.

## **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

### **4.2.1. Với nghiên cứu trường hợp công chúng tham gia thảo luận**

- Phạm vi không gian: nghiên cứu sự tham gia thảo luận của công chúng về một số vấn đề liên quan trực tiếp đến lợi ích của cá nhân và cộng đồng ở Việt Nam hiện nay gồm: Đề án cải tạo, thay thế cây xanh ở Hà Nội và Nghị định 100 về tăng cường xử phạt người lái xe có sử dụng rượu bia qua một số BĐT và MXH.

- Phạm vi thời gian: Khảo thực trạng sự tham gia thảo luận của công chúng về *Đề án cải tạo, thay thế cây xanh ở Hà Nội* (từ ngày 17/3 đến 2/5/2015) và *Quy định xử phạt vi phạm an toàn giao thông do sử dụng rượu bia trong Nghị định 100* (từ ngày 23/4/2019 đến 16/3/2020) trên BĐT và MXH. Đây là thời điểm các luồng thảo luận của công chúng trên các kênh BĐT và MXH được khơi mào đến giai đoạn cao trào và kết luận.

### **4.2.1. Về khảo sát đối tượng tham gia thảo luận trên BĐT và MXH**

- Phạm vi không gian và thời gian: Công chúng BĐT và người dùng MXH ở Việt Nam tham gia bày tỏ quan điểm, thái độ và tâm trạng về các sự kiện, vấn đề đã và đang xảy ra liên quan mật thiết đến cuộc sống, lợi ích, mối quan tâm chung của cá nhân và cộng đồng trên BĐT và MXH Facebook. Khảo sát bằng bảng hỏi lấy ý kiến trực tuyến công chúng Việt Nam qua link Google docs được thực hiện từ tháng 8/2022 đến tháng 9/2022.

## **5. Giả thuyết nghiên cứu**

1. *Giả thuyết thứ nhất:* Mỗi nhóm công chúng đều có vai trò, đóng góp riêng trong mô hình tham gia thảo luận trên BĐT và MXH.

2. *Giả thuyết thứ hai:* Có mối tương quan giữa yếu tố nhân khẩu học và sự tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH.

3. *Giả thuyết thứ ba:* Nếu chính quyền, cơ quan tổ chức, người dẫn dắt dư luận KOL phát huy ảnh hưởng và tác dụng với sự tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT thì trên MXH đó là mối quan hệ cá nhân trong mạng lưới của công chúng.

4. *Giả thuyết thứ tư:* Trong các vấn đề, công chúng mong muốn được thảo luận nhất là về giáo dục đào tạo, y tế sức khỏe và đạo đức lối sống (các vấn đề xã hội và dân sinh).

5. *Giả thuyết thứ năm:* Trong các yếu tố cản trở hiệu quả tham gia của công chúng thì 3 yếu tố về bảo vệ thông tin cá nhân, văn hóa tham gia và quy định của cơ quan tổ chức về phát ngôn có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất.

## **6. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **6.1. Phương pháp luận**

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hệ thống lý luận về báo chí truyền thông để làm rõ thực trạng công chúng tham gia thảo luận trên BĐT và MXH.

### **6.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể**

+ **Phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp:** luận án tổng hợp, kế thừa các nghiên cứu trước đây liên quan đến đề tài, chỉ ra những khoảng trống nghiên cứu từ đó làm rõ vấn đề.

+ **Phương pháp phân tích hệ thống:** tác giả sử dụng phương pháp này để khái quát mô hình tham gia của công chúng, cũng như làm rõ vai trò, đóng góp của các nhóm công chúng trên BĐT và MXH.

+ **Phương pháp nghiên cứu trường hợp:** tác giả sử dụng phương pháp này để tìm hiểu sâu thực trạng tham gia, cũng như xem xét tác dụng, ý nghĩa, vai trò tham gia của công chúng trên BĐT và MXH trong trường hợp cụ thể.

+ **Phương pháp phân tích nội dung:** để tìm hiểu cách thức tòa soạn báo điện tử tổ chức nội dung cho công chúng tham gia thảo luận và phân loại các thông điệp từ các cuộc thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH.

+ **Phương pháp điều tra xã hội học:** tác giả tiến hành điều tra bảng hỏi khảo sát công chúng BĐT và người dùng MXH bằng hình thức gửi link khảo sát trực tuyến qua email và MXH Facebook. Kết quả có 680 người trả lời khảo sát, trong đó 632 người đã từng tham gia bày tỏ quan điểm, thái độ, tâm trạng trên BĐT và MXH Facebook và 48 người không tham gia. Dữ liệu được mã hóa, nhập liệu và xử lý bằng phần mềm SPSS.

+ **Phương pháp phỏng vấn sâu:** Tác giả tiến hành phỏng vấn sâu 13 lãnh đạo, quản lý báo điện tử, nhà báo, quản trị viên MXH Facebook, một số chính khách, chuyên gia, công chúng tích cực tham gia thảo luận trên báo BĐT và MXH và lãnh đạo quản lý Bộ Thông tin và Truyền thông. Các cuộc PVS được thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp (qua email), đảm bảo độ tin cậy.

## **7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn**

- **Ý nghĩa lý luận:** Luận án góp thêm một góc nhìn mới, đồng thời mở rộng sự hiểu biết về cơ sở lý luận và thực tiễn chuyên sâu về vấn đề sự tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH ở Việt Nam.

- *Ý nghĩa thực tiễn:* Luận án giúp các cơ quan quản lý Nhà nước có cơ sở khoa học để đánh giá kết quả của quá trình truyền thông chính sách xã hội, các cơ quan báo chí truyền thông ở Việt Nam vận dụng vào thực tiễn xây dựng chiến lược tương tác công chúng hiệu quả và góp phần thúc đẩy quản trị xã hội tốt đẹp hơn.

## **8. Điểm mới của luận án**

Luận án là một trong những công trình đầu tiên nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề sự tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH ở Việt Nam. Trong đó, luận án đã hệ thống hóa cơ sở lý luận, khảo sát, phân tích thực trạng sự tham gia thảo luận của công chúng và những yếu tố hạn chế, từ đó đưa ra những khuyến nghị cần thiết để nâng cao hiệu quả xây dựng và phát triển chiến lược tương tác công chúng hiệu quả của các cơ quan BCTT ở Việt Nam, phù hợp với bối cảnh thay đổi công nghệ số và văn hóa phát triển hiện nay.

## **9. Cấu trúc của luận án:**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung chính của luận án gồm 4 chương:

**Chương 1:** Tổng quan tình hình nghiên cứu về sự tham gia thảo luận của công chúng trên báo điện tử và mạng xã hội

**Chương 2:** Cơ sở lý luận và thực tiễn về sự tham gia thảo luận của công chúng trên báo điện tử và mạng xã hội

**Chương 3:** Thực trạng sự tham gia thảo luận của công chúng trên báo điện tử và mạng xã hội ở Việt Nam

**Chương 4:** Vấn đề đặt ra và giải pháp nâng cao hiệu quả tham gia thảo luận của công chúng trên báo chí và mạng xã hội ở Việt Nam

# **Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ SỰ THAM GIA THẢO LUẬN CỦA CÔNG CHÚNG TRÊN BÁO ĐIỆN TỬ VÀ MẠNG XÃ HỘI**

## **1.1. Tình hình nghiên cứu trên thế giới**

Các công trình nghiên cứu đã công bố ở nước ngoài liên quan đến luận án được tác giả nghiên cứu, phân tích theo từng nhóm vấn đề, nội dung của các công trình nghiên cứu tập trung vào các vấn đề:

*Thứ nhất, nghiên cứu công chúng, các công trình đã đề cập tới vị trí, vai trò, quan điểm, động cơ và hành vi tham gia của các nhóm công chúng.*

*Thứ hai, nghiên cứu sự tham gia của công chúng, các tài liệu đã có tập trung làm rõ mô hình tham gia, cơ chế tác động đến công chúng và phương thức, mức độ, năng lực tham gia, mục đích tham gia, tâm lý học hành vi, văn hóa tham gia và ý nghĩa/ vai trò tham gia của công chúng trên BĐT và MXH.*

*Thứ ba, nghiên cứu môi trường tham gia của công chúng trên báo chí truyền thông, các công trình đã làm rõ mối quan hệ biện chứng chặt chẽ sự tham gia thảo luận của công chúng và báo chí truyền thông,*

## **1.2. Tình hình nghiên cứu trong nước**

Các nghiên cứu trong nước đã cho thấy rõ hơn những nội dung sau:

*Thứ nhất, nghiên cứu công chúng, các công trình đã đề cập tới tầm quan trọng của việc nghiên cứu, nắm rõ tính chất, đặc điểm, nhu cầu của công chúng cũng như mô hình truyền thông tiếp cận công chúng*

*Thứ hai, nghiên cứu sự tham gia của công chúng, Các kết quả nghiên cứu trên có giá trị tham khảo nhất định cho NCS ở góc độ chính sách, quan điểm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước về việc khuyến khích người dân tham gia vào các vấn đề công, sát với đời sống và quyền lợi của họ, cung cấp luận cứ khoa học về tâm lý, hành vi, văn hóa tham gia nhằm nâng cao vai trò của BCTT cũng như ý nghĩa tham gia của công chúng trong dân chủ hóa các lĩnh vực của đời sống xã hội.*

*Thứ ba, nghiên cứu môi trường tham gia của công chúng trên báo chí truyền thông Việt Nam, các tác giả Việt Nam những nghiên cứu khá đầy đủ, hệ thống khi tiếp cận, nhận diện vai trò, ý nghĩa sự tham gia của công chúng trong việc tạo lập dư luận cũng như mối quan hệ với báo chí, truyền thông.*

Tóm lại, các học giả trong nước và nước ngoài đã hệ thống khá đầy đủ về vị trí, vai trò, quan điểm, động cơ và hành vi tham gia của các nhóm công chúng trên báo chí truyền thông. Về phương diện phương pháp luận, hầu hết các tác giả đều sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp, phân tích nội



dung, phân tích mạng lưới theo hiệu ứng đa bước, điều tra khảo sát xã hội học và phỏng vấn sâu. Trên cơ sở nghiên cứu các trường hợp tiêu biểu, phân tích, mô tả trị trí, vai trò, quan điểm, hành vi của sự kết nối của công chúng trong mô hình tham gia, các nhà nghiên cứu rút ra các vấn đề lý luận cần thiết.

Tuy nhiên, vấn đề nghiên cứu về “sự tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH ở Việt Nam” vẫn còn những khoảng trống nghiên cứu cần được lý giải như: hệ thống khung lý thuyết báo chí truyền thông còn thiếu trong phân tích mô hình tham gia nhìn nhận công chúng như một tác nhân có tính chủ động trong mối quan hệ với truyền thông; làm rõ vai trò và đóng góp của công chúng, dựa trên lý thuyết tâm lý học hành vi để xem xét các động cơ, mục đích của con người khi tham gia thảo luận trên BĐT và MXH, dựa trên lý thuyết truyền thông để tìm hiểu nội dung tham gia, mức độ, cách thức tham gia, văn hóa tham gia, xem xét tác dụng hay ý nghĩa của sự tham gia đó trong việc tạo lập DLXH, tạo sức mạnh để giải quyết các vấn đề xã hội. Do vậy, luận án sẽ tiếp tục nghiên cứu để tìm hiểu và lý giải những vấn đề còn tồn tại và đề xuất các khuyến nghị cần thiết nhằm góp phần nâng cao chất lượng tham gia của công chúng trên BĐT và MXH cũng như hiện thực hóa vai trò của BCTT vì lợi ích thiết thực của người dân và cộng đồng xã hội.

## **Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ SỰ THAM GIA THẢO LUẬN CỦA CÔNG CHÚNG TRÊN BÁO ĐIỆN TỬ VÀ MẠNG XÃ HỘI**

### **2.1. Cơ sở lý luận**

#### **2.1.1. Các khái niệm cơ bản**

Trước hết hiện nay, khái niệm sự tham gia (tên tiếng Anh là Public participation) chưa có một định nghĩa thống nhất. Tuy nhiên, dưới các góc tiếp cận trong nhiều chuyên ngành khác nhau (chính trị, xã hội, truyền thông...), tác giả luận án đã tổng quan các quan niệm, cách hiểu của các học giả trong nước và quốc tế. Đồng thời, dựa trên tình hình bối cảnh chính trị - xã hội thực tế tại Việt Nam, tác giả bước đầu đưa ra khái niệm sự tham gia thảo luận của công chúng như sau: *Sự tham gia thảo luận của công chúng là việc bày tỏ quan điểm, thái độ và tâm trạng của cá nhân, là tập hợp các luồng ý kiến, biểu thị trạng thái ý thức xã hội, phán xét, đánh giá của cộng đồng người nào đó về các sự kiện, vấn đề đã và đang xảy ra liên quan mật thiết đến cuộc sống, nhu cầu, lợi ích, mối quan tâm chung của cá nhân và cộng đồng trong một thời điểm nhất định trên các phương tiện truyền thông đại chúng.*

Đồng thời, tác giả luận án cũng tổng quan, phân tích và đưa ra các khái niệm liên quan về thảo luận, công chúng (khán giả, công chúng báo chí và người dùng mạng xã hội, người dẫn dắt dư luận (Key Opinion Leader - KOL), báo điện tử và mạng xã hội.

### **2.1.2. Mô hình tham gia**

Kết hợp mô hình dòng chảy đa bước được khái quát từ bài báo nghiên cứu của tác giả Katherine Ognyanova với phân tích hiệu ứng mạng lưới từ nền tảng lý thuyết tác nhân mạng lưới, tính trung tâm của mạng lưới của Freeman và sức mạnh của mối quan hệ yếu của Granovetter, tác giả luận án đã mô hình hóa sự tham gia của công chúng như các quá trình lan tỏa và làm rõ hơn mối quan hệ biện chứng giữa cá cá nhân, cá nhân với truyền thông, công dân với xã hội trong môi trường truyền thông mới hiện nay. Theo đó, các tác nhân tham gia vào mô hình truyền thông mạng lưới theo 3 tư cách gồm: 1. *Quản trị kênh truyền thông (ban biên tập tòa soạn BĐT và quản trị viên các trang/ nhóm MXH)*, 2. *Công chúng đại trà (độc giả BDT và người dùng MXH)*, 3. *Người dẫn dắt dư luận (KOL)*.

### **2.1.3. Tiêu chí đánh giá chất lượng tham gia**

Dựa trên mô hình tham gia, lý thuyết truyền thông và kết hợp các thang đo, tác giả luận án xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng tham gia thảo luận của công chúng trên truyền thông gồm các yếu tố sau:

1) Hình thức tham gia và mức độ lan tỏa thông tin, 2) Vai trò của của báo chí trong việc định hình các vấn đề để thu hút thảo luận của công chúng trên BDT và MXH, 3) Nội dung tham gia, 4) Động cơ/ mục đích tham gia của các nhóm công chúng, nhóm xã hội và cộng đồng, 5) Vai trò và ảnh hưởng của các yếu tố tương quan đến sự tham gia thảo luận của công chúng, 6) Vai trò của các tác nhân tham gia, 7) Mức độ hài lòng của công chúng khi tham gia thảo luận trên BDT và MXH, 8) Môi trường thảo luận và văn hóa tham gia. Các chiều kích trên có giá trị và ảnh hưởng đến sự tham gia của công chúng trên BDT và MXH như gây sự chú ý, đáp ứng mối quan tâm, nhu cầu và mong đợi của công chúng, góp phần thay đổi nhận thức, sự đồng thuận của công chúng, thay đổi quan điểm, hành vi, thái độ và niềm tin của công chúng đối với báo chí nói riêng và thể chế xã hội nói chung.

## **2.2. Một số lý thuyết liên quan đến vấn đề nghiên cứu**

- *Lý thuyết thiết lập chương trình nghị sự và Lý thuyết đóng khung*: được các tác giả McCombs mô tả vấn đề nào được truyền thông định hình, làm nổi bật thì vấn đề đó được quan tâm, chú ý, bàn luận trong xã hội. Đồng thời, sau khi Erving Goffman đưa ra khái niệm đóng khung vào năm 1974,

nhà nghiên cứu Entman đã giải thích thêm ý tưởng rằng truyền thông gián tiếp tạo ra khung vấn đề cho công chúng và chỉ ra 5 cách phổ biến để tạo khung các câu chuyện tin tức thu hút công chúng tham gia thảo luận. Do vậy, NCS đã sử dụng các lý thuyết này để làm rõ lý luận và tìm hiểu thực trạng ban biên tập BDT và quản trị viên MXH lựa chọn và làm nổi bật thông tin, tạo nội dung thảo luận đa chiều trong quá trình tổ chức cho công chúng tham gia đóng góp ý kiến.

- *Lý thuyết dòng chảy hai bước, đa bước và Lý thuyết tác nhân – mạng lưới*: NCS sử dụng các lý thuyết này được kế thừa từ các công trình “dòng chảy hai bước” của Katz (1955), dòng chảy đa bước của Ognyanova (2017), tính trung tâm của mạng lưới của Freeman (1979) và sức mạnh của mối quan hệ yếu Granovetter (1973) để phân tích, làm rõ mô hình tham gia, vị trí, vai trò, mối quan hệ, quan điểm và đóng góp của các nhóm công chúng như những tác nhân trong mạng lưới.

- *Lý thuyết sử dụng và hài lòng* để tìm hiểu cách thức và hiệu quả thu hút công chúng tương tác của báo điện tử và mạng xã hội dựa trên cơ sở tìm hiểu động cơ, mục đích tham gia của công chúng, từ đó lý giải tâm lý sử dụng truyền thông của công chúng và nguyên nhân hình thành DLXH nhằm thỏa mãn những nhu cầu, mong muốn của họ.

### **2.3. Cơ sở chính trị và pháp lý về sự tham gia thảo luận của công chúng Việt Nam trên báo điện tử và mạng xã hội**

#### **2.3.1. Cơ sở chính trị**

Quan điểm, chủ trương của Đảng ta luôn quan tâm đến vai trò, quyền được phát biểu, bày tỏ ý kiến, tham gia của người dân trong quá trình hoàn thiện đường lối, đồng thời tạo điều kiện, cơ chế để các báo chí đảm bảo nhiệm vụ và chức năng cơ bản phát huy tính nhân dân và dẫn dắt DLXH. Với chức năng là diễn đàn của nhân dân, báo chí Việt Nam sẽ góp phần tổng hợp đóng góp ý kiến của nhân dân, tập trung trí tuệ của mọi tầng lớp nhân dân giúp Đảng hình thành đúng đắn đường lối, chính sách của mình.

#### **2.3.2. Cơ sở pháp lý**

Trong mối quan hệ giữa người dân với Nhà nước, báo chí đóng vai trò quan trọng như một cơ chế truyền dẫn và phản hồi thông tin. Báo chí chính thống là cầu nối lan tỏa những thông tin chính sách từ Đảng, Nhà nước đến với người dân; đồng thời tạo không gian để người dân cũng có quyền bày tỏ quan điểm ý kiến của mình một cách công khai minh bạch. Trong phần này, NCS sẽ tập trung phân tích *Quyền tiếp cận thông tin của báo chí và Quyền tiếp cận thông tin của công dân, Luật An ninh mạng* làm cơ sở pháp lý cho luận án.

### **Chương 3. THỰC TRẠNG SỰ THAM GIA THẢO LUẬN CỦA CÔNG CHÚNG TRÊN BÁO ĐIỆN TỬ VÀ MẠNG XÃ HỘI**

#### **3.1. Thực trạng tham gia thảo luận của công chúng trên báo điện tử và mạng xã hội qua các nghiên cứu trường hợp**

Trong khuôn khổ luận án, tác giả tập trung khảo sát sự tham gia thảo luận của công chúng về một số vấn đề liên quan trực tiếp đến cuộc sống, lợi ích, mối quan tâm chung của cá nhân và cộng đồng gồm: Đề án cải tạo, thay thế cây xanh ở Hà Nội và Nghị định 100 về tăng cường xử phạt người lái xe có sử dụng rượu bia qua một số BĐT và MXH thu hút nhiều tương tác (gồm báo điện tử VietNamNet, VnExpress và Tuổi Trẻ Online) và các trang/nhóm MXH.

##### **3.1.1. Giới thiệu khái quát về các trường hợp được chọn nghiên cứu**

NCS đã khái quát diễn biến các trường hợp được chọn nghiên cứu và quá trình hình thành các luồng ý kiến thảo luận qua 4 giai đoạn chính sau: 1) *Giai đoạn khơi mào vấn đề, hình thành ý kiến cá nhân*, 2) *Giai đoạn cao trào, trao đổi thông tin thông qua giao tiếp xã hội*, 4) *Giai đoạn thống nhất ý kiến, hình thành cơ bản sự phán xét đánh giá chung và sự điều chỉnh từ các cơ quan chức năng và phương tiện TTĐC*, 5) *Giai đoạn dư luận trường thành, lắng đọng và kết luận*.

##### **3.1.2. Mô hình tham gia và vai trò, quan điểm của các nhóm công chúng**

Thông qua khảo sát và phân tích thực trạng tham gia thảo luận của công chúng về Đề án cải tạo, thay thế 6700 cây xanh và Quy định xử phạt vi phạm ATGT do sử dụng rượu bia trong Nghị định 100, kết quả cho thấy mỗi nhóm công chúng tham gia trong mạng lưới truyền thông đều có vị trí, vai trò và đóng góp riêng trong cuộc thảo luận về các vấn đề chính sách xã hội trên BĐT và MXH. Cụ thể,

(1) *Quản trị viên BĐT và MXH*: chiếm vị trí trung tâm chiến lược và quyền lực nhất trong việc phổ biến thông tin nên có lợi thế dẫn dắt, tổ chức nội dung, tạo chủ đề thảo luận đa chiều thu hút tương tác của công chúng. Đồng thời, tòa soạn BĐT đã có phương pháp cập nhật các luồng thông tin từ các dòng chảy dư luận và ý kiến của người trên MXH để thu hút công chúng tham gia thảo luận. Nhờ tính chính danh, tòa soạn BĐT có lợi thế trong việc lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà quản lý và dẫn dắt, tổ chức nội dung, đăng tải ý kiến độc giả, phản ánh tâm tư nguyện vọng, ý kiến của công chúng với chính quyền, thúc đẩy sự tham gia ủng hộ tích cực của người dân vào các chính sách; (2) *Công chúng đại trà (độc/ khán/ thỉnh giả và người dùng*

*MXH*) đóng vai trò quan trọng trong việc tiêu thụ, cung cấp thông tin, đóng góp, chia sẻ ý kiến trong mạng lưới để hình thành dư luận. Đáng chú ý, vai trò của các tác nhân công chúng đại trà đã thay đổi theo hướng chủ động trong mối quan hệ bình đẳng với truyền thông thay vì chỉ thụ động tiếp nhận thông tin; (3) *Tác nhân đặc biệt* (người dẫn dắt dư luận - KOL) có vị trí trung tâm nổi bật, thuận lợi trong việc tạo thông tin, khuếch tán, hướng dẫn, giải đáp thắc mắc và hình thành quan điểm của công chúng.

### **3.1.3. Động cơ, mục đích tham gia của các nhóm công chúng**

Luận án cũng lý giải rõ cơ chế, động cơ thúc đẩy các nhóm công chúng tham gia khởi xướng, chia sẻ và lan truyền các luồng thông tin về các vấn đề môi trường và an toàn giao thông trên BĐT và MXH.

1) *Công chúng đại trà* chủ yếu sử dụng BĐT để thỏa mãn nhu cầu, thể hiện bản thân và tìm kiếm thông tin; trong khi đó người dùng MXH Facebook tham gia bởi họ có cảm giác được “trao quyền” lên tiếng đối với một sự việc gây bất bình trong dư luận và có quyền ảnh hưởng tới những công chúng khác. Một trong những phát hiện quan trọng của nghiên cứu đó là động cơ “Trách nhiệm công dân” thể hiện công chúng trên BĐT và MXH sẵn sàng tham gia vào quá trình bàn luận, trao đổi và đóng góp các giải pháp để góp phần giải quyết các vấn đề xã hội; 2) *Ban biên tập tòa soạn BĐT và Quản trị viên MXH*: mong muốn đưa thông điệp về các vấn đề chính sách xã hội đến cộng đồng để họ thấy diễn đàn thực sự có ích, thúc đẩy tương tác và sự tham gia các công chúng trên các kênh truyền thông; 3) *Người dẫn dắt dư luận (KOL)*: chuyên gia, người có uy tín trong cộng đồng tích cực tham gia thảo luận trên BĐT và MXH xuất phát từ động cơ thể hiện trách nhiệm công dân vì họ có niềm tin vào những hành động của mình đang đóng góp lợi ích cho xã hội.

### **3.1.4. Đánh giá và phân tích nguyên nhân thành công, hạn chế**

NCS đã phân tích và đánh giá những thành công của tòa soạn BĐT và quản trị viên mạng xã hội trong việc cập nhật các luồng thông tin từ các dòng chảy dư luận, dẫn dắt, tổ chức nội dung, đăng tải ý kiến độc giả, phản ánh tâm tư nguyện vọng, ý kiến của công chúng với chính quyền, thúc đẩy sự tham gia ủng hộ tích cực của người dân vào giải quyết các vấn đề chính sách xã hội.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại thực tế, chất lượng tham gia của công chúng vẫn chưa đạt được hiệu quả theo mục tiêu truyền thông của tác nhân tòa soạn BĐT và quản trị viên MXH bởi các yếu tố về: *chất lượng nội dung thảo luận, phương pháp thúc đẩy công chúng tham gia thảo luận, cơ chế lan tỏa thông*

tin và văn hóa tham gia. Từ đó, tác giả luận án đã phân tích nguyên nhân hạn chế làm cơ sở cho phần đề xuất giải pháp ở chương 4.

## **3.2. Thực trạng tham gia thảo luận trên báo điện tử và mạng xã hội của công chúng Việt Nam hiện nay qua điều tra xã hội học**

### **3.2.1. Miêu tả khái quát đặc điểm tham gia sử dụng phương tiện truyền thông của công chúng Việt Nam**

Dựa trên ý kiến trả lời của độc giả BĐT và người dùng MXH Facebook tham gia khảo sát, NCS đã khái quát các đặc điểm sử dụng PTTT của công chúng (cá nhân, các nhóm xã hội, độc giả BĐT và người dùng MXH...) khi tham gia thảo luận trên BĐT và MXH Facebook: 1) Công chúng chủ yếu sử dụng cả hai phương tiện báo điện tử và mạng xã hội Facebook để tham gia thảo luận, 2) Công chúng thường xuyên tham gia bày tỏ ý kiến trên BĐT và MXH Facebook, 3) Công chúng có phương thức biểu đạt ý kiến phong phú trên BĐT và MXH.

### **3.2.2. Mức độ quan tâm của công chúng đến nội dung vấn đề và cách thức phản ánh của BĐT và MXH**

#### **3.2.2.1. Nội dung tham gia của công chúng trên BĐT và MXH Facebook**

Kết quả cho thấy, đa số độc giả BĐT và người dùng MXH Facebook đều thể hiện mức quan tâm cao tới các vấn đề giáo dục – đào tạo, vấn đề y tế và sức khỏe, vấn đề đạo đức – lối sống (thuộc các vấn đề xã hội và dân sinh). Đồng thời, có sự khác biệt giữa nhóm độc giả BĐT và người dùng MXH ở một số nội dung công chúng quan tâm tham gia thảo luận. Nhóm độc giả BĐT quan tâm nhiều hơn tới các vấn đề chính trị, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, vấn đề dân sinh, vấn đề giao thông, môi trường – sinh thái hơn so với người dùng MXH Facebook. Trong khi đó, người dùng MXH quan tâm nhiều hơn tới vấn đề đạo đức lối sống và vấn đề kinh tế.

#### **3.2.2.2. Cách thức phản ánh các luồng thảo luận của báo BĐT và MXH**

Kết quả khảo sát cho thấy, độc giả và người dùng đều mong muốn tòa soạn BĐT và quản trị viên MXH Facebook phản ánh các vấn đề gắn gũi với đời sống dân sinh và xã hội, đưa thông tin chính thức từ cơ quan chức năng, chính quyền và đưa thông tin các hệ quả tác động của vấn đề tới đời sống. Điều này cho thấy khi một sự kiện, vấn đề xảy ra, công chúng sẽ quan tâm đến 3 vấn đề: Sự kiện ấy có gắn gũi liên quan đến đời sống, lợi ích cá nhân và cộng đồng hay không? Nó có tác động như thế nào đến đời sống xã hội? Cách xử lý và thông tin chính thức từ cơ quan chức năng, chính quyền? Những mong muốn về cách thức phản ánh khác của BĐT và MXH được

công chúng chú trọng như *phản ánh các vấn đề gây tranh cãi và lấy ý kiến chuyên gia để làm sáng tỏ vấn đề*, tuy nhiên không cao như 3 lựa chọn đầu.

### **3.2.3. Khả năng hình thành, chia sẻ, lan tỏa các sự kiện vấn đề trên BĐT và MXH**

Từ kết quả khảo sát về tần suất chia sẻ, lan tỏa các sự kiện vấn đề trên BĐT và các trang/ nhóm MXH của công chúng, tác giả luận án đã khái quát quy luật như sau: Bước 1: Cá nhân tiếp xúc, làm quen với thông tin; Bước 2: Trao đổi, bàn bạc thông tin trong nhóm; Bước 3: Thống nhất ý kiến; Bước 4: Đưa ra các khuyến nghị, cách giải quyết vấn đề (dư luận bị triệt tiêu hoặc xuất hiện DLXH mới về cách thức giải quyết). Cụ thể, tính lan truyền của thông tin dư luận được hình thành khởi điểm từ một cá nhân nhóm nhỏ (người thân, bạn bè, đồng nghiệp)... sau đó lây lan, tạo nên chuỗi kích thích các cá nhân, nhóm khác theo hiệu ứng phản xạ quay vòng. Dưới tác động của thông tin có tính vấn đề, thời sự, các nhóm công chúng khác nhau sẽ bị lôi cuốn vào quá trình bày tỏ ý kiến, trao đổi, thảo luận tìm kiếm thông tin, cùng chia sẻ trạng thái tinh thần của mình với những người xung quanh (hội nhóm trên MXH), từ đó hình thành các quan điểm ý kiến chung gọi là DLXH. Lúc này, công chúng sẽ tìm đến những nơi có thể giải quyết vấn đề triệt để và thoả đáng thông qua các phương tiện truyền thông và các chuyên gia, người nổi tiếng, người có uy tín trong cộng đồng (KOL). Tuy nhiên trên MXH, công chúng tham gia thảo luận mạnh mẽ hơn, nên quá trình lan truyền thông tin diễn ra khá nhanh và mạnh hơn so với BĐT. Người dùng sớm tìm đến các trang MXH để bình luận, trao đổi, thảo luận, bày tỏ tiếng nói và tìm kiếm cách giải quyết vấn đề thay vì chia sẻ thông tin đơn thuần.

### **3.2.4. Mức độ hài lòng của công chúng khi tham gia thảo luận trên BĐT và MXH**

#### **3.2.4.1. Mức độ hài lòng của bản thân độc giả, người dùng khi tham gia thảo luận trên BĐT và MXH Facebook**

Kết quả trên cho thấy 1) Trên BĐT, độc giả hay các nhóm XH, cộng đồng hài lòng với *quyền được thông tin và đáp ứng nhu cầu được cung cấp thông tin, nhận thức về các vấn đề liên quan đến lợi ích của họ, nâng cao tinh thần trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân với đất nước và cộng đồng*. 2) Trên MXH, người dùng cảm thấy hài lòng và được thoả mãn *nhu cầu thể hiện quan điểm, dấu ấn cá nhân trong các luồng thảo luận, sự tương tác, trao đổi kết nối với công chúng khác*. Nhờ các tính năng tương tác thuận tiện và cá nhân hóa người dùng, ý kiến và quan điểm của người dùng MXH được lan

truyền tải nhanh về cường độ, mở rộng quy mô và tính kết nối với các mối quan hệ xã hội và họ cảm thấy hài lòng hơn so với độc giả BĐT. Ngoài ra, các tiêu chí hài lòng khác được độc giả BĐT đánh giá ở khoảng trung bình bao gồm: *Tiếp nhận sự tư vấn, giải đáp về những vấn đề quan tâm từ tòa soạn, quản trị viên, chính quyền và các bên liên quan; kết nối, trao đổi thông tin với độc giả khác, tăng cường kỹ năng thảo luận, học cách đối thoại trao đổi với người khác và phân tích, giải thích một vấn đề cụ thể với người khác và giúp họ hiểu điều đó.*

Riêng với tiêu chí “*khẳng định danh tính, chuyên môn, dấu ấn cá nhân trong các luồng thảo luận*”, công chúng BĐT đánh giá ở mức thấp. Điều này cho thấy công chúng không mấy ấn tượng về việc BĐT tổ chức các không gian thảo luận cởi mở, khách quan để công chúng có thể thể tự do bày tỏ ý kiến, góc nhìn quan điểm riêng, nhận diện mình trong dấu ấn dư luận. Trong khi đó, đối với MXH, mức độ hài lòng với việc tiếp nhận sự tư vấn, giải đáp về những vấn đề quan tâm từ quản trị viên, chính quyền và các bên liên quan được công chúng đánh giá ở mức thấp nhất. Có thể nhận thấy, quản trị viên MXH cần quan tâm hơn tới việc tư vấn giải đáp các vấn đề hoặc kết nối với các chuyên gia uy tín để tăng độ tin cậy, đảm bảo tính khách quan khi cung cấp thông tin cho người dùng MXH.

#### *3.2.4.2. Mức độ hài lòng của độc giả, người dùng về cách thức tổ chức thảo luận của BĐT và MXH Facebook*

Theo kết quả khảo sát, độc giả cảm thấy hài lòng nhất về cách thức tổ chức thảo luận của BĐT là *đảm bảo tính chính xác, khách quan, tin cậy và đa dạng hóa các nguồn tin, tạo không gian thảo luận đa chiều và tổ chức lấy ý kiến của nhiều bên liên quan để làm sáng tỏ vấn đề*. Tuy nhiên, người dùng MXH ít hài lòng hơn với tiêu chí *đảm bảo tính chính xác, khách quan, tin cậy* về việc tổ chức thảo luận của các trang/ nhóm MXH. Riêng tiêu chí *môi trường thảo luận văn minh, cởi mở, đúng pháp luật* được người dùng MXH đánh giá ở mức thấp nhất trong khi đó mức độ hài lòng của độc giả BĐT về tiêu chí này ở mức khá cao. Điều này cho thấy, công chúng đánh giá cao về năng lực phản ánh các luồng thảo luận của nhà báo trên BĐT như phản ánh hiện thực khách quan, đảm bảo tính chính xác, đúng bản chất của vấn đề, không bịa đặt, bóp méo sự thật, ý kiến của dư luận được kiểm chứng đầy đủ, rõ ràng và minh bạch, môi trường thảo luận văn minh. Trong khi đó, người dùng ít tin tưởng vào tính chính xác, khách quan, văn minh và đúng pháp luật về việc tổ chức thảo luận của MXH Facebook.



Với tiêu chí đa dạng hóa các nguồn tin, tạo không gian thảo luận đa chiều và tổ chức lấy ý kiến của nhiều bên liên quan để làm sáng tỏ vấn đề, một số chủ trương chính sách đã được điều chỉnh, tác động tích cực đến lợi ích của tôi và cộng đồng, góp phần tăng cường các giá trị nhân văn, đạo đức lối sống, có ý nghĩa xã hội tốt đẹp hơn, mức độ hài lòng của độc giả BĐT và người dùng MXH gần như không có sự khác biệt.

### **3.2.5. Tương quan giữa các yếu tố nhân khẩu học và sự tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH**

#### **3.2.5.1. Tương quan giữa giới tính và sự tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH**

Phân tích tương quan giữa các yếu tố giới tính và sự tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH cho thấy một số vấn đề cần lưu ý sau:

- *Thứ nhất tương quan với nội dung tham gia:* Có sự khác biệt giữa nam giới và nữ giới trong việc tiếp cận các vấn đề dư luận quan tâm trên BĐT và MXH. Nếu nam giới quan tâm thảo luận về các vấn đề chính trị, kinh tế, tham nhũng tiêu cực nhiều hơn, thì nữ giới là về các vấn đề về y tế, giáo dục, đạo đức lối sống.

- *Thứ hai tương quan với mức độ tham gia (tần suất chia sẻ):* nam giới có tần suất nhu cầu thể hiện quan điểm mạnh hơn so với nữ, đồng thời tích cực tham gia thảo luận, bày tỏ ý kiến ở các hội nhóm MXH. Trong khi nam giới có tần suất tham gia thảo luận mạnh mẽ trong các trang cá nhân của chuyên gia, người nổi tiếng, người có uy tín trong cộng đồng, KOL... và chia sẻ trong các hội nhóm trên MXH thì nữ giới tham gia nhiều hơn trong mạng lưới quan hệ cá nhân như trò chuyện trực tiếp với người thân trong gia đình, bạn bè, đồng nghiệp.

- *Thứ ba tương quan với mục đích tham gia:* nam giới thường xuyên tham gia trên BĐT với nhiều mục đích đa dạng để thể hiện dấu ấn cá nhân trong các luồng thảo luận, tương tác, kết nối với người dùng khác. Trong khi nữ giới chủ yếu tham gia trên BĐT và MXH để tìm kiếm thông tin, nâng cao kiến thức, hiểu rõ hơn khía cạnh mới của vấn đề và thể hiện quan điểm, tâm trạng, chia sẻ góc nhìn, suy nghĩ và kinh nghiệm cá nhân.

#### **3.2.5.2. Tương quan giữa độ tuổi và sự tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH**

- *Thứ nhất tương quan với nội dung tham gia:* Độ tuổi càng cao càng tham gia thảo luận nội dung vấn đề đa dạng và có sự khác biệt giữa các nhóm tuổi trong việc tham gia thảo luận ở các chủ đề khác nhau dựa trên thói quen, sở thích, tình cảm, nhân sinh quan và đặc điểm lứa tuổi riêng

- *Thứ hai tương quan với mức độ tham gia (tần suất chia sẻ):* Công chúng độ tuổi càng trẻ (18-29 tuổi) thì càng có tần suất thể hiện quan điểm mạnh mẽ ở mạng lưới cá nhân như trò chuyện trực tiếp với người thân trong gia đình, bạn bè, đồng nghiệp trên BĐT và MXH hơn các nhóm tuổi khác, nhóm độc giả 40-49 tuổi có tần suất tham gia thảo luận trên mục bình luận của các BĐT nhiều hơn so với các nhóm khác,

- *Thứ ba tương quan với mục đích tham gia* nhóm công chúng trẻ với sức sống, có sự phát triển mạnh về nhận thức, trí tuệ, tình cảm nên họ có mục đích tham gia đa dạng ở nhiều khía cạnh như nhu cầu để thể hiện bản thân, nhu cầu kết nối, hoà nhập xã hội, trong khi đó độ tuổi càng cao, công chúng BĐT và MXH càng có động cơ, nhu cầu tham gia để tìm kiếm thông tin, nâng cao kiến thức, hiểu rõ hơn khía cạnh mới của vấn đề và đóng góp vào lợi ích của cộng đồng và xã hội, thể hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân đối với đất nước hơn so với các nhóm tuổi khác.

### 3.2.5.3. *Tương quan giữa trình độ học vấn và sự tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH*

- *Thứ nhất tương quan với nội dung tham gia:* trình độ học vấn càng cao càng tham gia thảo luận vấn đề đa dạng. Kết quả khảo sát cho thấy công chúng trình độ học vấn cao quan tâm thảo luận về các vấn đề chính trị, kinh tế, tham những tiêu cực nhiều hơn các nhóm tuổi khác, trong khi đó với trình độ học vấn thấp là các vấn đề về đạo đức lối sống, văn hóa - giải trí.

- *Thứ hai tương quan với mức độ tham gia (tần suất chia sẻ):* nhóm công chúng BĐT có trình độ học vấn cao có mức độ và tần suất tham gia, biểu đạt ý kiến mạnh mẽ hơn qua các kênh chia sẻ trên trang cá nhân, hội nhóm trên MXH, tham gia thảo luận trong các trang cá nhân của chuyên gia, người nổi tiếng, người có uy tín trong cộng đồng, KOL... và bình luận trên BĐT (chia sẻ từ nhóm nhỏ đến nhóm lớn cộng đồng). Đồng thời đây là hình thức chia sẻ, tương tác đòi hỏi công chúng phải có trình độ nhất định để thể hiện bản thân, đưa ra các quan điểm và đặc trưng riêng của cá nhân. Đối với nhóm công chúng BĐT và MXH có trình độ học vấn thấp hơn lại có cường độ và mức độ tham gia, biểu đạt ý kiến qua kênh liên cá nhân như trò chuyện trực tiếp với người thân trong gia đình, bạn bè, đồng nghiệp; mặt khác người dùng MXH có trình độ học vấn thấp có mức độ tham gia thảo luận trên mục bình luận của các trang nhóm MXH cao hơn BĐT.

- *Thứ ba tương quan với mục đích tham gia:* góc nhìn của độc giả BĐT trình độ học vấn tốt nghiệp THPT khác so với người dùng MXH, họ có động

lực mạnh mẽ hơn, đa dạng hơn ở các khía cạnh, đặc biệt cởi mở hơn với việc tranh luận, phản biện và kết nối với các thành viên khác trong mạng lưới đặc biệt đối với những chủ đề gây tranh cãi, hay vấn đề dân sinh gắn liền với quyền lợi thiết thực của cá nhân và cộng đồng trên MXH. Những người có trình độ học vấn cao hơn, chủ yếu có động lực tham gia để kiểm chứng thông tin, nắm bắt thông tin có chiều sâu và mong muốn thể hiện quan điểm, tâm trạng, chia sẻ góc nhìn, suy nghĩ, kinh nghiệm cá nhân; cũng như khẳng định danh tính, chuyên môn, dấu ấn cá nhân trong các luồng thảo luận và đóng góp vào lợi ích của cộng đồng và xã hội, thể hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân đối với đất nước.

### ***3.2.6. Tương quan giữa yếu tố cá nhân/ nhóm/ tổ chức và sự tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH***

So sánh giữa công chúng BĐT và MXH có thể thấy, độc giả BĐT bị ảnh hưởng bởi các cơ quan Đảng, Nhà nước, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, và nhà hoạt động chính trị, văn hóa xã hội, người có uy tín trong cộng đồng KOL và ban biên tập tòa soạn nhiều hơn so với người dùng MXH. Tuy nhiên, kết quả cũng chỉ ra người dùng MXH đặc biệt bị ảnh hưởng bởi những người có mối quan hệ gần gũi trong mạng lưới như người thân trong gia đình, bạn bè, đồng nghiệp so với độc giả BĐT, và bị ảnh hưởng ở mức vừa phải bởi các nhà hoạt động chính trị, văn hóa xã hội, người có uy tín trong cộng đồng.

Kết quả khảo sát mong muốn của độc giả BĐT và người dùng MXH về cách thức biên tập, sử dụng đăng tải ý kiến của tòa soạn BĐT và quản trị viên MXH cho thấy nếu độc giả BĐT mong muốn tòa soạn *giữ nguyên các ý kiến, quan điểm* của độc giả trên BĐT thì người dùng MXH lại mong muốn quản trị viên Trang/ Nhóm MXH *lựa chọn những ý kiến phù hợp với quan điểm của số đông/ luồng thảo luận đang diễn ra*. Sự trái ngược này cho thấy, độc giả BĐT mong muốn tòa soạn phản ánh chân thực, khách quan sự thật, trong khi đó người dùng MXH mong muốn quản trị viên phản ánh các luồng thảo luận theo số đông và chiều hướng của dư luận. Trong phần ý kiến khác trong bảng khảo sát, người dùng MXH chia sẻ *“tôi mong muốn mọi ý kiến quan điểm của công chúng và cái nhìn đa chiều của một vấn đề cần được tôn trọng trên truyền thông”*. Điều này cho thấy sức ảnh hưởng và vai trò quan trọng của tòa soạn BĐT và quản trị viên trong việc lựa chọn cách thức biên tập, phản ánh luồng thảo luận để làm hài lòng công chúng khi tham gia trên BĐT và MXH.

### **3.2.7. Các yếu tố hạn chế sự tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH**

Tác giả chỉ ra và phân tích một số yếu tố hạn chế sự tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH theo thứ tự từ cao xuống thấp như 1) *Bảo vệ thông tin cá nhân*, 2) *Các yếu tố về văn hóa ứng xử, giao tiếp trên không gian mạng*, 3) *Quy định của nơi công tác về phát ngôn, bày tỏ ý kiến*, 5) *Hạn chế về mặt kỹ thuật*, 6) *Các yếu tố cản trở khác như tốn thời gian, không mang lại lợi ích kinh tế, ý kiến của công chúng không được tòa soạn lựa chọn phản hồi/ tư vấn hướng dẫn/ đăng tải, thông tin đăng tải không chính xác.*

## **Chương 4. VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THAM GIA THẢO LUẬN CỦA CÔNG CHÚNG TRÊN BÁO ĐIỆN TỬ VÀ MẠNG XÃ HỘI**

### **4.1. Một số vấn đề đặt ra**

#### **4.1.1. Vấn đề đặt ra đối với cơ quan quản lý Nhà nước**

Trong bối cảnh phát triển khoa học công nghệ như hiện nay, khi MXH ra đời, có mặt tại Việt Nam và trở thành kênh truyền thông được nhiều người ưu chuộng sử dụng, báo chí đứng trước những thách thức về việc cạnh tranh về lượng người dùng, cũng như cũng phần nào bị hạn chế trong việc phổ biến, lan tỏa, sản xuất nội dung thông tin, tương tác với công chúng. Đề cao tính tương tác với công chúng nhưng tác nhân tòa soạn báo điện tử cũng phải đối mặt với những nỗi lo từ việc quản trị bình luận, giám sát nội dung ý kiến mà công chúng đăng tải trên những trang thông tin của BĐT quản lý. Đồng thời, \ các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cần bổ sung, hoàn thiện để đảm bảo điều kiện tham gia của công chúng trên BĐT và MXH.

#### **4.1.2. Vấn đề đặt ra đối với cơ quan báo chí truyền thông**

##### **4.1.2.1. Vấn đề xây dựng chiến lược tổ chức thảo luận**

Mặc dù, tòa soạn báo chí đã thành công trong việc tổ chức nội dung thông tin thảo luận thu hút tương tác của công chúng, tuy nhiên vẫn còn tồn tại thực tế, các chủ đề thảo luận còn thiếu tính đa chiều, chưa đáp ứng sự quan tâm của công chúng đại trà. Đồng thời, công chúng BĐT dễ phân tán bàn luận nhiều vấn đề ngoài chủ đề báo chí hướng tới.

Đồng thời, kết quả khảo sát bằng bảng hỏi trong chương 3 cho thấy:

- *Về nội dung tham gia*: một số mảng đề tài thiếu thu hút sự quan tâm của độc giả như *vấn đề giao thông và vấn đề đất đai* (VD quy hoạch, sử dụng đất công...) cần được khai thác. Mặt khác, BĐT cũng như tăng cường chú trọng khai thác các đề tài liên quan tới các *vấn đề đạo đức lối sống, vấn đề*

*dân sinh* và một số chủ đề thu hút sự chú ý của dư luận, khơi nguồn DLXH, gợi ra những suy nghĩ về vấn đề, làm cho nó phát triển và tạo những phản ứng đa chiều từ công chúng.

- *Về mức độ hài lòng của bản thân độc giả/ người dùng khi tham gia thảo luận trên BĐT và MXH:* công chúng đánh giá ở mức thấp với tiêu chí “khẳng định danh tính, chuyên môn, dấu ấn cá nhân trong các luồng thảo luận”. Điều này cho thấy công chúng không mấy ấn tượng về việc BĐT tổ chức các không gian thảo luận cởi mở, khách quan để công chúng có thể thể tự do bày tỏ ý kiến, góc nhìn quan điểm riêng, nhận diện mình trong dấu ấn dư luận. Các chuyên mục này dành cho công chúng còn hạn chế trên BĐT.

- *Về mức độ hài lòng của độc giả/ người dùng về cách thức tổ chức thảo luận của BĐT và MXH Facebook:* công chúng đánh giá cao về năng lực phản ánh DLXH của nhà báo trên BĐT như phản ánh hiện thực khách quan, đảm bảo tính chính xác, đúng bản chất của vấn đề, không bịa đặt, bóp méo sự thật, ý kiến của dư luận được kiểm chứng đầy đủ, rõ ràng và minh bạch, môi trường thảo luận văn minh. Trong khi đó, người dùng ít tin tưởng vào tính chính xác, khách quan, văn minh và đúng pháp luật của việc tổ chức thảo luận trên MXH Facebook.

#### 4.1.2.2. *Vấn đề về lan tỏa thông tin báo chí và mở rộng mạng lưới độc giả*

*Thứ nhất,* những vướng mắc, rào cản về quy định luật pháp về việc giám sát nội dung trên Fanpage khiến một số BĐT phải bỏ hoặc hạn chế mục bình luận.

*Thứ hai,* vấn đề chia sẻ, đăng tải thông tin theo chủ đề chọn lọc

*Thứ ba,* kết quả khảo sát xã hội học cho thấy người dùng MXH sớm tìm đến các trang MXH để bình luận, trao đổi, thảo luận, bày tỏ tiếng nói và tìm kiếm cách giải quyết vấn đề thay vì chia sẻ thông tin đơn thuần. BĐT đối mặt với vấn đề làm thế nào để tăng cường tần suất chia sẻ, tham gia thảo luận của độc giả thông qua các kênh thông tin liên cá nhân, các hội nhóm MXH để lan truyền thông tin vấn đề sự kiện được DLXH quan tâm của báo.

#### 4.1.2.3. *Vấn đề tận dụng, phát huy vai trò của các tác nhân trong mô hình tham gia*

Báo chí chưa thực sự quan tâm tiếp cận tác nhân công chúng đại trà là nhóm công chúng “bên lề”, nhóm thiểu số, lắng nghe ý kiến của họ và tận dụng hiệu quả nguồn nội dung thảo luận phát triển chủ đề tin tức và hỗ trợ lan tỏa thông tin chính thống tin cậy, định hình dư luận, đặc biệt trong những hội/ nhóm kín trên MXH.

Thực tế cho thấy, báo chí cần tìm hiểu rõ sự tương quan giữa công chúng và mức độ ảnh hưởng bởi cá nhân/ nhóm/ tổ chức để tận dụng, phát huy tối đa hiệu quả vai trò các tác nhân đặc biệt như KOL, quản trị viên các trang/nhóm, độc giả, người dùng MXH nhằm hợp tác và phát huy vai trò của họ trong chiến lược thúc đẩy tương tác hiệu quả.

#### *4.1.2.4. Vấn đề giám sát nội dung thảo luận của công chúng*

Với lượng người dùng tham gia ngày càng nhiều trên trang điện tử và các fanpage MXH do báo chí quản lý, báo điện tử cũng đối diện với những nỗi lo trong việc quản lý nội dung ý kiến độc giả/ người dùng MXH và xây dựng môi trường thảo luận văn minh. Trước nhiệm vụ đó, tòa soạn phải đối mặt với nhiều khó khăn về *nhân lực quản lý nội dung thảo luận và chi phí, công nghệ và kỹ thuật*.

#### *4.1.3. Vấn đề đặt ra đối với xã hội*

##### *4.1.3.1. Vấn đề về trình độ văn hóa và thói quen tiếp nhận thông tin của công chúng*

Phân tích tương quan giữa các yếu tố nhân khẩu học và sự tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH cho thấy một số vấn đề khác biệt về nội dung tham gia, mức độ tham gia và mục đích tham gia giữa các nhóm công chúng về (theo kết quả khảo sát XHH trong chương 3). Tuy nhiên, thực tế một số tòa soạn báo chí chưa thực sự nắm bắt mối tương quan giữa nhân khẩu học và sự tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH. Đây là cơ sở khoa học để báo chí có thể xây dựng các diễn đàn, nội dung thảo luận phù hợp với nhu cầu theo giới tính, độ tuổi để khuyến khích họ tham gia thảo luận nhiều hơn, đồng thời, mở rộng phạm vi đóng góp ý kiến trên các không gian mở như MXH dựa trên các chủ đề quan tâm theo ý thức hệ và trình độ học vấn của các nhóm công chúng khác nhau.

##### *4.1.3.2. Vấn đề môi trường thảo luận và văn hóa tham gia*

*Thứ nhất:* Vẫn còn tồn tại thực tế một số cuộc thảo luận sẽ trở thành kết quả của hiệu ứng tâm lý đám đông, hành xử thiếu trách nhiệm, lạm dụng phương tiện truyền thông để tranh luận công kích, thông tin xuyên tạc sự thật, gây dư luận xấu, lôi kéo sự ủng hộ để thể hiện sức mạnh hoặc cô lập, lấn át những ý kiến, quan điểm trái chiều.

*Thứ hai:* tòa soạn BĐT chưa tổ chức các nội dung thảo luận, xây dựng các chuyên đề thực sự có giá trị thu hút sự tham gia của độc giả, một số các sản phẩm thông tin hời hợt, bề nổi. Báo chí chưa thực sự lắng nghe và thấu hiểu động cơ và hành vi của công chúng, đặc biệt là hành vi, văn hóa tham

gia của các cá nhân, tổ chức, hội nhóm, cộng đồng trên không gian ảo trong mối quan hệ tương tác với truyền thông với đầy đủ các chiều kích về giá trị văn hóa cộng đồng. Điều này dẫn đến hiệu quả tương tác với độc giả chưa đạt được như mục tiêu mà tác nhân tòa soạn BĐT hướng tới.

Đồng thời, kết quả khảo sát XHH cũng chỉ ra các yếu tố, vấn đề gây cản trở sự tham gia thảo luận công chúng trên môi trường BĐT và MXH như sau: các vấn đề về *bảo vệ thông tin cá nhân, văn hóa tham gia trên không gian mạng, các quy định của nơi công tác về phát ngôn, bày tỏ ý kiến.*

## **4.2. Một số giải pháp và khuyến nghị nâng cao chất lượng tham gia thảo luận của công chúng trên báo điện tử và mạng xã hội**

### **4.2.1. Giải pháp về chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước**

Để đảm bảo điều kiện và vai trò, ý nghĩa tham gia của công chúng trên không gian mạng, Nhà nước, chính quyền, các cơ quan ban hành chính sách cần cần bổ sung hoàn thiện chủ trương chính sách pháp luật (đảm bảo quyền riêng tư, bảo vệ thông tin cá nhân, quyền tiếp cận thông tin, quyền được bày tỏ ý kiến của người dân trên truyền thông...). Đối với việc đảm bảo quyền riêng tư của con người trên truyền thông, các cơ quan ban hành chính sách cần: 1) trước khi tiến tới ban hành luật về bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường số, cần nghiên cứu kỹ lưỡng về đặc điểm của quyền riêng tư, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong bối cảnh văn hóa – xã hội Việt Nam, 2) tăng cường giáo dục nhận thức cho độc giả BĐT và người dùng MXH về cách cá nhân được phép quyết định thông tin nào về mình là thông tin cần được bảo vệ, thông tin nào có thể được tiết lộ hướng tới xây dựng một môi trường thảo luận tôn trọng quyền riêng tư, bảo vệ thông tin cá nhân cho công chúng BĐT và MXH.

### **4.2.2. Giải pháp của cơ quan báo chí truyền thông**

#### **4.2.2.1. Về xây dựng chiến lược tổ chức thảo luận**

- Về nội dung tham gia:

*Thứ nhất:* Tòa soạn BĐT nên tăng cường chú trọng khai thác nội dung thông điệp tin bài phù hợp với mối quan tâm và nhận thức của công chúng.

*Thứ hai:* thông điệp gián tiếp, dễ hiểu, gần gũi

*Thứ ba:* thông điệp phải chính xác, văn minh, trích nguồn đáng tin cậy

*Thứ tư:* xây dựng thông điệp cần dựa trên nền tảng những vấn đề của con người cá nhân gắn liền với lợi ích của cộng đồng và xã hội

- Về cách thức phản ánh vấn đề:

*Thứ nhất:* Báo điện tử nên đảm bảo tính chính xác, đặc biệt khi phản ánh các vấn đề dư luận quan tâm trên MXH

*Thứ hai:* Tòa soạn BĐT nên tôn trọng giữ nguyên các ý kiến, quan điểm của độc giả trên BĐT, tuy nhiên có thể lựa chọn những ý kiến phù hợp với quan điểm của số đông/ luồng thảo luận đang diễn ra đối với người dùng MXH.

*Thứ ba:* Báo chí nên thường xuyên thực hiện khảo sát để nắm bắt mục đích tham gia, trình độ văn hóa, đặc trưng lứa tuổi và thói quen tiếp nhận thông tin của công chúng.

#### 4.2.2.2. *Xây dựng chiến lược tiếp cận đa kênh, đa môi quan hệ để tăng cường lan truyền thông tin và mở rộng mạng lưới độc giả*

*Thứ nhất,* tòa soạn báo điện tử cần tìm kiếm những tác nhân người dùng MXH tích cực, độc giả ruột có hệ số trung tâm kề cận cao hỗ trợ diễn giải thông điệp gần gũi và trở thành điểm chuyển chuyển, cầu nối (dẫn link bài báo) giúp lan truyền thông tin chính thống nhanh và mạnh hơn tới các tác nhân khác trong mạng lưới.

*Thứ hai:* Phân tích mạng lưới truyền thông cho thấy, các tòa soạn báo hiện nay trên thế giới đã tận dụng tác nhân bất biến chính là các yếu tố công nghệ và dữ liệu tìm kiếm, xếp hạng, truy cập của người dùng (VD trường hợp trang Breakingnews.com) để khuếch tán và lan truyền thông tin rộng rãi theo hướng tiếp cận đa kênh.

#### 4.2.2.3. *Hợp tác và phát huy vai trò tham gia của công chúng đại trà vào phát triển nội dung thảo luận đa chiều trên báo chí*

*Thứ nhất:* BĐT cần có chiến lược thu hút công chúng bằng việc tạo môi trường thảo luận trên chính trang báo và các kênh MXH của báo. BĐT có thể chọn lọc và sử dụng những bài đăng, ý kiến thảo luận có chất lượng của KOL, độc giả “ruột”, hay người dùng MXH để phát triển thành những bài viết trên báo nhằm mở rộng mạng lưới truyền thông qua tệp người theo dõi của người được trích đăng ý kiến.

*Thứ hai:* Phát triển đội ngũ cộng tác viên và động viên, trao giải thưởng cho bạn đọc có ý kiến hay, mang tính giải pháp khả thi về những vấn đề xã hội đang quan tâm. Một trong số những ý kiến đề xuất của độc giả trong phần câu hỏi mở của phiếu khảo sát: “1) Không chỉ chờ bạn đọc tham gia thảo luận, tòa soạn có thể “chủ động” mời độc giả thảo luận trong nhiều vấn đề, nhất là những bạn đọc là người có uy tín; 2) Nên có hình thức “thư tổng biên tập” (xuất hiện thường xuyên) để trao đổi lại với độc giả hay chia sẻ một ý kiến của độc giả mà tổng biên tập thấy tâm đắc”.



#### 4.2.2.4. Xây dựng môi trường thảo luận minh bạch thông qua quản lý nội dung ý kiến và phát triển các chuyên mục dành cho công chúng

*Thứ nhất:* đưa ra Quy định về việc xử lý và đăng tải thông tin, ý kiến độc giả trên trang thông tin và fanpage của báo điện tử

*Thứ hai:* hợp tác với bên thứ ba ứng dụng công nghệ để lọc duyệt bình luận

*Thứ ba:* TTĐC cần tìm kiếm và hợp tác người gác cổng phụ, phát huy vai trò của tác nhân đặc biệt (KOL, influencer) là những người ở dòng chảy thứ hai, thứ ba có vị trí trung tâm trung gian cao và vai trò phát ngôn, phiên dịch giúp giải đáp vấn đề, hình thành quan điểm, dẫn dắt dư luận hiểu đúng và đầy đủ vấn đề.

*Thứ tư:* tăng cường các hình thức lấy ý kiến của công chúng

*Thứ năm:* ngoài kiểm duyệt các ý kiến thảo luận bằng công nghệ, BĐT cần quy định những tiêu chí cụ thể ngay từ đầu.

*Thứ sáu:* BĐT cần quan tâm đến nội dung và giá trị thông tin hơn là quan tâm đến ý kiến và thái độ trên MXH, bởi điều mà báo chí cần là những thông tin khách quan, có thể kiểm chứng thông tin trên MXH để góp phần làm sáng tỏ sự thật và cung cấp sự thật cho công chúng.

#### 4.2.2.5. Xây dựng môi trường tham gia văn minh, thiết thực và tăng cường thúc đẩy văn hóa ứng xử, tham gia có trách nhiệm trên không gian mạng

*Thứ nhất* báo chí cần xây dựng những không gian thảo luận xóa nhòa ranh giới giữa ảo và thực, xâm nhập sâu vào mọi mặt của đời sống. Báo chí có thể xây dựng những chuyên đề/ bản tin mang bản sắc và quan điểm riêng cho từng nhóm công chúng dưới hình thức báo chí như một cuộc trò chuyện.

*Thứ hai,* báo chí cần có chiến lược xác lập chủ trương phát triển người dùng (users/bạn đọc) để bảo đảm sự phát triển bền vững, không chạy theo thị hiếu đơn thuần.

### 4.2.3. Giải pháp của xã hội

Để nâng cao chất lượng tham gia của công chúng trên BĐT và MXH, Nhà trường và các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục đào tạo cần giáo dục văn hóa tham gia, các quy định về luật an ninh mạng, xây dựng quy tắc ứng xử, giao tiếp cho học sinh sinh viên.

Đồng thời, thay vì hạn chế quyền con người, quyền được phát biểu, bày tỏ ý kiến trước các vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích các nhân và cộng đồng, các cơ quan tổ chức cần xây dựng quy chế phát ngôn, đồng thời hướng dẫn cán bộ nhân viên các quy tắc ứng xử trên BĐT và MXH, nhằm xây dựng một môi trường thảo luận văn minh, cởi mở và đúng pháp luật trên BĐT và MXH.

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Luận án đã hoàn thành mục tiêu nghiên cứu. Với những luận cứ định tính và định lượng được phân tích khoa học và hệ thống, luận án đã chứng minh được giả thuyết nghiên cứu và trả lời được các câu hỏi nghiên cứu.

*Thứ nhất:* Luận án đã hệ thống hóa cơ sở lý luận, khảo sát, phân tích thực trạng và vai trò tham gia của công chúng như những tác nhân có quan điểm, đóng góp riêng trong mạng lưới báo chí - truyền thông qua nghiên cứu trường hợp. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại thực tế, sự tham gia thảo luận của công chúng vẫn chưa đạt được hiệu quả theo mục tiêu truyền thông của cơ quan BCTT do gặp phải khó khăn về cơ chế, chính sách, xây dựng chiến lược về nội dung thảo luận, quản trị ý kiến thảo luận, văn hóa tham gia...

*Thứ hai:* Kết quả khảo sát xã hội học công chúng BĐT và người dùng MXH Facebook cho thấy mức độ tham gia, cách thức, nội dung tham gia, động cơ, mục đích tham gia, mức độ hài lòng và nhu cầu, mong muốn tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH. Luận án cũng phân tích tương quan giữa các yếu tố nhân khẩu học và sự tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH. Kết quả cũng chỉ ra những yếu tố cản trở sự tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH.

Từ đó, luận án đề xuất 03 nhóm giải pháp về bổ sung, hoàn thiện chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, giải pháp quản trị báo chí truyền thông của tòa soạn BĐT, quản trị viên MXH và giải pháp giáo dục văn hóa tham gia của nhà trường trong hệ thống giáo dục đào tạo và cơ quan tổ chức nhằm tạo điều kiện đảm bảo sự tham gia và phát huy vai trò, đóng góp của công chúng trên báo chí truyền thông.

Luận án góp thêm một góc nhìn mới, đồng thời mở rộng sự hiểu biết về cơ sở lý luận và thực tiễn chuyên sâu về vấn đề sự tham gia thảo luận của công chúng trên BĐT và MXH, từ đó đưa ra những khuyến nghị cần thiết để nâng cao hiệu quả cần thiết để nâng cao hiệu quả xây dựng và phát triển chiến lược tương tác công chúng hiệu quả của các cơ quan báo chí truyền thông ở Việt Nam trong bối cảnh truyền thông số và văn hóa phát triển hiện nay.

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyen Thi Thanh Huyen, Nguyen Hoang Anh (2019), “Activist PR in Vietnam: Public Participation via Facebook to save 6,700 trees”, *Protest Public Relation: Communicationg disent and activism* Chapter 11, pp.205-221.
2. Nguyễn Hoàng Anh (2019), “Sự tham gia của công chúng trong truyền thông xã hội”, *Tạp chí Người Làm Báo* (428), tr. 55-57.
3. Nguyễn Hoàng Anh (2020), “Về mô hình công chúng tham gia: Từ không gian mạng đến tác động chính sách”, *Báo chí truyền thông - Những vấn đề trọng yếu* (2), tr.211-224.
4. Nguyen Hoang Anh, Nguyen Thị Thanh Huyen (2021), “Applying network theories to studying environmental policy discussions on online newspapers and social networks: A case of the project to renovate and replace 6,700 trees in Hanoi, Vietnam”, *The International conference on Contemporary Issues in Substainable Development* (CISD2021), Part1 pp.187-201.
5. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Hoàng Anh (2022), “Thảo luận của công chúng trên báo điện tử và mạng xã hội: Tiếp cận từ lý thuyết Tác nhân –Mạng lưới”, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông* (1), tr.213-216.
6. Nguyen Hoang Anh, Nguyen Thi Thanh Huyen (2022), “Online Discussions on Traffic Safety Policy: Approached by the Multi-Step Flow Theory and ActorNetwork Theory”, *International Conference on Social Economic and EnvironmentalIssues in Development* (ICSEED 15th), pp.187-201.